

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 21/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ngữ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long và ông Trương Duy Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Lê Thanh T**, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2002 tại tỉnh K T. Nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, thị trấn S T, huyện S Th, tỉnh K T; Nơi ở hiện tại: Thôn K K, xã Đ R W, thành phố K T, tỉnh K T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nam Xuân D, sinh năm 1977 và bà Lê Thị L, sinh năm 1986; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo chưa có vợ; Hiện nay gia đình bị cáo có hộ khẩu thường trú tại Thôn 3, thị trấn S T, huyện S T, tỉnh K T. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum, đến nay đưa ra xét xử - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 1989; Trú tại: Tổ 5, phường Qu T, thành phố K T. Vắng mặt có lý do.

- Người chứng kiến: Ông Lê Đình S, sinh năm 1953; Trú tại: Làng P, phường L L, thành phố K T, tỉnh K T. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/01/2023, Nguyễn Lê Thanh T được một người bạn quen biết ngoài xã hội (*không rõ nhân thân lai lịch*) cho số điện thoại của một người bán ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh, T sử dụng số điện thoại 0394.596.695 của Tùng gọi điện thoại đến số điện thoại của người bán ma túy thì được một người đàn ông nghe máy. Nguyễn Lê Thanh T hỏi mua 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) ma túy đá về sử dụng thì người này đồng ý và nói Nguyễn Lê Thanh T trả thêm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền gửi hàng rồi nhắn thông tin số tài khoản ngân hàng cho Nguyễn Lê Thanh T. Sau đó, Nguyễn Lê Thanh T sử dụng ứng dụng ngân hàng Agribank trên điện thoại di động của Nguyễn Lê Thanh T chuyển khoản số tiền mua ma túy là 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*) đến số tài khoản 31410009110657 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên Vũ Trọng L, sinh ngày 21/01/1997; HKTT: Xóm Đông Thành 1, thôn H N, xã B Th, huyện B S, tỉnh Q N. Sau khi nhận được tiền, người bán ma túy nói Nguyễn Lê Thanh T khi nào có nhà xe Tân Anh K T gọi nhận hàng thì nói nhận thùng hàng có ghi tên “Mẹ Mom VỀ BÉN XE S T- K T” cùng số điện thoại của Nguyễn Lê Thanh T. Sau khi liên hệ mua ma túy Nguyễn Lê Thanh T đã xóa lịch sử cuộc gọi, nội dung tin nhắn với người này.

Khoảng 15 giờ ngày 01/02/2023, Nguyễn Lê Thanh T nhận được điện thoại của nhà xe T A (Phường Lê Lợi, thành phố K T, tỉnh K T) nói đến nhận hàng, nên Nguyễn Lê Thanh T đã đi taxi (*Không rõ biển số, hãng xe*) từ huyện S T, tỉnh K T đến nhà xe T A nhận hàng. Khi đến nơi, Nguyễn Lê Thanh T yêu cầu nhà xe T A cho nhận thùng hàng ghi tên “Mẹ Mom” và số điện thoại 0394.596.695 của T thì được nhà xe đưa 01 (Một) thùng giấy carton ghi số điện thoại người gửi là: “0707.051.552 Lĩnh” và số điện thoại người nhận là: “0394.596.695 Mẹ Mom VỀ BÉN XE S TH- K T”. Biết bên trong thùng hàng có chứa ma túy đã đặt mua trước đó, Nguyễn Lê Thanh T rời đi ra phía trước số nhà 10 đường Phạm V Đ thuộc Phường L L, thành phố K T, tỉnh K T để đón taxi về lại huyện S Th, tỉnh K T thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh K T yêu cầu mang theo thùng hàng về trụ sở Công an phường L L, thành phố K T, tỉnh K T để kiểm tra. Tại đây, Ng L Th T đã mở thùng giấy carton có dòng chữ “Pepsi” bên trong có một gói bông, một quần Jean màu xám, thu giữ bên trong túi quần nhỏ bên phải phía trước của quần Jean màu xám một bì ni lông không màu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Tỉnh K T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định pháp luật, sau đó chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 25/KL–KTHS ngày 04/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K T kết luận:

Mẫu chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là **6,664 gam** (*sáu phẩy sáu sáu bốn gam*);

Tại kết luận giám định số 87/KL-KTHS ngày 09/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K T kết luận: Dữ liệu khôi phục, trích xuất nhật ký cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn lưu trong hộp thư đi, hộp thư đến trong thời gian ngày 31/01/2023 đến ngày 01/2/2023 của: một máy điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, điện thoại đã qua sử dụng (*không kiểm tra tình trạng bên trong*); số IMEIL: 352977097838885; bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel với số sim: 8984048000387340015, số thuê bao sim: 0394596695 tìm thấy 10 (mười) cuộc gọi đi, 13 (mười ba) cuộc gọi đến, 14 (mười bốn) cuộc gọi nhỡ; 13 (mười ba) tin nhắn đến, 02 (hai) tin nhắn đi.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSTPKT ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K T truy tố bị cáo Nguyễn Lê Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K T giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thanh T từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, cộng đồng xã hội và lao động sản xuất giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K T và Công an thành phố K T đã thu thập, đúng với hành vi phạm tội mà bản Cáo trạng số 68/CT-VKSTPKT ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K T đã truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử

Tòa án nhân dân thành phố K T có đủ cơ sở để khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vào khoảng 16h00' ngày 01/02/2023, Nguyễn Lê Thanh T có hành vi cất giấu bất hợp pháp một gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng **6,664 gam** (*sáu phẩy sáu trăm sáu mươi bốn gam*) nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân. Do đó, hành vi trên của Nguyễn Lê Thanh T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Nguyễn Lê Thanh T là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị cấm và thấy được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Thể hiện ý thức bất chấp pháp luật; Bởi lẽ, ma túy là loại độc dược gây nghiện đối với người sử dụng, khi đã mắc nghiện có thể gây ra nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe. Tội phạm về ma túy nảy sinh ra nhiều loại tội phạm khác, gây tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển đạo đức, nhân cách của con người. Do đó, Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép các chất ma túy và tiền chất sản xuất trái phép ra ma túy, nhằm quản lý chặt chẽ đối với loại độc dược này, với mục đích là để phục vụ cho y học, cho lợi ích của con người. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, để răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, xảy ra trên địa bàn thành phố K T.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân của bị cáo, chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những phân tích, đánh giá về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, cải tạo riêng cũng như răn đe, phòng ngừa chung, để bị cáo thấy được hành vi phạm tội của mình mà tích cực

cải tạo, giáo dục sớm trở thành công dân có ích cho xã hội, sống biết tôn trọng pháp luật.

- Trong vụ án này còn có:

Đối với số tài khoản 31410009110657 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên Vũ Trọng L, sinh ngày 21/01/1997; HKTT: Xóm Đông Th I, thôn H N, xã Th, huyện B S, tỉnh Qu Ng là số tài khoản Nguyễn Lê Thanh T chuyển tiền mua ma túy. Ngày 01/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K T, tỉnh K T ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B S, tỉnh Qu Ngãi tiến hành xác minh điều tra, nhưng chưa xác định được Vũ Trọng L đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K T, tỉnh K T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với số điện thoại người gửi 0707.051.552, ghi trên thùng hàng, ngày 13/02/2023, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum, tỉnh K T có Công văn số 44/ĐCSKT-MT gửi Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 7 đề nghị cung cấp thông tin chủ thuê bao. Ngày 28/02/2023, Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 7 cung cấp thông tin: Từ 00:00:00 ngày 30/01/2023 đến 23:59:00 ngày 01/02/2023 không có ai đăng ký số thuê bao 0707.051.552 để sử dụng dịch vụ của Mobifone.

Đối với nhà xe T A (Phường L L, thành phố K T, tỉnh K T) nhận vận chuyển thùng hàng của Nguyễn Lê Thanh T, nhưng không biết bên trong thùng hàng có chứa ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 28 Luật căn cước công dân năm 2014.

- Tịch thu tiêu hủy **6,604 gam** (*sáu phẩy sáu trăm lẻ bốn*) Methamphetamine (*số ma túy còn lại sau giám định*); được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH K T PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 25/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH K T” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; một gói bông; một quần Jean màu xám; một thùng giấy carton, bên trên có dán nhiều băng keo không màu, bên hông có chữ “Người gửi: 0707051552 L, Người nhận: 0394596695 MẸ MOM VỀ BẾN XE SA THẦY- K T”.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: một điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong được niêm phong trong phong bì, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH K

T PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, mặt sau được dán kín, có chữ kí ghi tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum. Đây là điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc và chuyển tiền mua ma túy về cất giữ để sử dụng cho cá nhân.

- Giao cho Cơ quan thi hành quyết định tạm giam, Cơ quan thi hành án phạt tù có thẩm quyền tạm giữ các vật chứng là một căn cước công dân số 062202005520 mang tên Nguyễn Lê Thanh T, trong thời gian bị cáo bị tạm giam và thi hành án phạt tù. Bị cáo Nguyễn Lê Thanh T được nhận lại Căn cước công dân sau khi hết thời hạn tạm giam, chấp hành xong án phạt tù.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Lê Thanh T phải nộp số tiền 200.0000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thanh T **05 (năm)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/02/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. khoản 2 Điều 28 Luật căn cước công dân năm 2014.

+ Tịch thu tiêu hủy **6,604 gam (sáu phẩy sáu trăm lẻ bốn)** Methamphetamine (*số ma túy còn lại sau giám định*); được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH K T PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 25/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH K T” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; một gói bông; một quần Jean màu xám; một thùng giấy carton, bên trên có dán nhiều băng keo không màu, bên hông có chữ “Người gửi: 0707051552 L, Người nhận: 0394596695 MẸ MOM VỀ BẾN XE SA THẦY- K T”.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: một điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong được niêm phong trong phong bì, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH K T PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, mặt sau được dán kín, có chữ kí ghi tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum. Đây là điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc và chuyển tiền mua ma túy về cất giữ để sử dụng cho cá nhân.

- Giao cho Cơ quan thi hành quyết định tạm giam, Cơ quan thi hành án

phạt tù có thẩm quyền tạm giữ các vật chứng là một căn cước công dân số 062202005520 mang tên Nguyễn Lê Thanh T, trong thời gian bị cáo bị tạm giam và thi hành án phạt tù. Bị cáo Nguyễn Lê Thanh T được nhận lại Căn cước công dân sau khi hết thời hạn tạm giam, chấp hành xong án phạt tù.

Tình trạng Vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum với Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Kon Tum lập vào ngày 29/5/2023.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Lê Thanh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331; 332; 336 và 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (21/6/2023) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 CA tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Ngữ